

Số: 45/2020/QĐST-HNGĐ

Y, ngày 18 tháng 6 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 53/2020/TLST/HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1973. Địa chỉ: Tiểu khu 0, thị trấn Yu, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Bị đơn: Anh Trần Trung K, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tiểu khu 0, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Trung K.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao cháu Trần Minh C, sinh ngày 05/9/1996 và cháu Trần Minh H, sinh ngày 20/11/2004 cho chị Nguyễn Thu H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu Trần Minh C học xong, cháu Trần Minh H trưởng thành đủ 18 tuổi. Anh Trần Trung K không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị Nguyễn Thu H.

Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thu H và anh Trần Trung K tự thỏa thuận, tự phân chia. Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Nợ chung: Không có. Không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện xin chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2016/0004837 ngày 15 tháng 5 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La. Chị Nguyễn Thu H được hoàn trả lại số tiền chênh lệch 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Chi cục THADS huyện Y;
- UBND thị trấn Y;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN

Thái Văn Tùng

